

**QUỸ ETF SSIAM VNX50****CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**  
**THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM**  
**Independence - Freedom - Happiness**

Số/No.: 236/2018/TB-SSIAM-NVQ

Hà Nội, ngày 21 tháng 05 năm 2018  
Ha Noi, 21 May 2018**CÔNG BỐ THÔNG TIN**  
**SAU GIAO DỊCH HOÁN ĐỔI****ANNOUNCEMENT**  
**AFTER EXCHANGE TRADING**Kính gửi: Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM  
To: Hochiminh Stock Exchange

- Tên CTQLQ/ Fund Management company: Công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI
- Tên Ngân hàng giám sát/ Supervisory Bank: Ngân hàng BIDV, chi nhánh Hà Thành
- Tên Quỹ ETF/ ETF name: Quỹ ETF SSIAM VNX50
- Mã chứng khoán/ Securities symbol: FUESSV50
- Ngày giao dịch hoán đổi/ Exchange date: 18/05/2018
- Đơn vị tính lô: 1 lô ETF tương đương: 100.000 chứng chỉ quỹ ETF  
Unit: 1 lot of ETF = 100,000 ETF certificates

Danh mục đã dùng hoán đổi 1 lô ETF/ Basket of Components securities and cash component:

STT	Mã chứng khoán	Số lượng	Tỷ lệ % trong danh mục
Order	Securities symbol	Volume	Weighting
I	Chứng khoán/Stock		
1	VIC	1.300	11,6%
2	VNM	550	6,6%
3	VPB	900	3,0%
4	HPG	900	3,5%
5	VJC	300	4,1%
6	MSN	700	4,4%
7	ACB	610	1,9%
8	MBB	1.100	2,4%
9	STB	1.100	1,0%
10	FPT	300	1,3%
11	VCB	2.200	9,1%
12	MWG	200	1,5%
13	SAB	300	5,3%
14	NVL	500	1,9%
15	PNJ	100	1,3%
16	SHB	740	0,5%
17	SSI	300	0,7%



18	CTG	2.300	4,9%
19	GAS	1.200	10,1%
20	ROS	360	2,0%
21	PLX	700	3,5%
22	DXG	200	0,5%
23	VCI	100	0,7%
24	BVH	400	2,7%
25	BID	2.100	5,0%
26	CTD	100	1,0%
27	REE	200	0,5%
28	SBT	400	0,5%
29	CII	100	0,2%
30	DHG	100	0,8%
31	KDC	100	0,3%
32	KBC	200	0,2%
33	PVS	270	0,4%
34	VGC	270	0,5%
35	GMD	200	0,4%
36	HBC	100	0,3%
37	HCM	100	0,5%
38	NLG	100	0,2%
39	HSG	200	0,2%
40	PVD	200	0,2%
41	PDR	120	0,3%
42	DPM	300	0,4%
43	BMP	100	0,4%
44	VCG	270	0,4%
45	ASM	200	0,2%
46	GTN	200	0,2%
47	DCM	300	0,2%
48	ITA	600	0,1%
49	NKG	100	0,2%
50	FLC	400	0,2%
<b>II</b>	<b>Tiền/Cash</b>	<b>17.750.838 VND</b>	

- Chênh lệch giữa danh mục chứng khoán cơ cấu và lô chứng chỉ quỹ ETF hoá đơn/ *Spread between a basket and one lot of ETF in value:*

- + Giá trị danh mục chứng khoán cơ cấu/*Basket in value* 1.354.775.000 VND
- + Giá trị lô chứng chỉ quỹ ETF/ *Value per lot of ETF* 1.373.101.838 VND
- + Giá trị chênh lệch/ *Spread in value* 17.750.838 VND
- + Phương án xử lý đối với giá trị chênh lệch / *Plan to reduce the spread*
- Đối với nhà đầu tư mua chứng chỉ quỹ ETF/*With creation order*: Nộp tiền bằng giá trị chênh lệch/ *Transfer cash component*

- Đối với nhà đầu tư bán chứng chỉ quỹ ETF/ *With redemption order*: Nhận tiền bằng giá trị chênh lệch trừ đi thuế, phí mua lại/ *Receive cash component after subtracting tax and redemption fee*
- Các trường hợp chứng khoán cơ cấu được thay bằng tiền (nếu có, nêu rõ lý do)/  
*In case, stock can be replaced by cash, state reason:*

STT	Mã Chứng Khoán	Tiền thay thế tương ứng 1 cổ phiếu (VND)	Đối tượng áp dụng	Lý do
1	BVH	93.900	BVSC	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
2	SSI	33.600	SSI	Cổ phiếu Quỹ chưa đăng ký giao dịch Treasury stock not yet registered for trading
3	VCB	56.800	VCBS	Hạn chế đầu tư cổ phiếu công ty mẹ theo quy định điều 44.4 a Thông tư 210/2012/TT-BTC Restriction of ownership by Circular 210/2012/TT-BTC
4	VPB	45.800	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
5	ACB	42.900	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
6	MBB	29.900	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
7	FPT	60.600	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>
8	MWG	103.200	Nhà đầu tư nước ngoài / <i>Foreign Investor</i>	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / <i>The stock reaches foreign ownership limit</i>



*Handwritten signature*

9	PNJ	181.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
10	CTG	29.200	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
11	REE	36.200	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
12	GMD	27.900	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit
13	NLG	34.000	Nhà đầu tư nước ngoài / Foreign Investor	Do cổ phiếu đã đạt tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa / The stock reaches foreign ownership limit

Các chỉ tiêu khác/Other criteria

Chỉ tiêu/Criteria	Kỳ này/This Period (18/05/2018)	Kỳ này/This Period (17/05/2018)	Chênh lệch/Change
Số lô đã phát hành thêm/ Creation Units were issued	0	0	0
Số lô đã mua lại/ Creation Units were redeemed	0	0	0
Tổng số lượng CCQ đăng ký niêm yết/ Outstanding shares	9.700.000	9.700.000	0
Giá đóng cửa (VND/ccq)/ Close price	13.990	14.000	-10
Giá trị tài sản ròng tại ngày định giá/ Net Asset Value at Valuation Date			
<i>của quỹ ETF/ of the Fund</i>	133.190.878.356	136.541.516.034	-3.350.637.678
<i>của 1 lô CCQ ETF/ per Creation Unit</i>	1.373.101.838	1.407.644.495	-34.542.657
<i>của 1 CCQ/ per Share</i>	13,731.01	14,076.44	-345.43
Chỉ số tham chiếu/ Tracking Index	1585,27	1566,09	19,18

4



*Tô Thùy Linh*  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC